TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 23/2022/HS-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Phúc Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 01 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo:

Tạ Văn T; sinh ngày: 25/12/1997 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tạ Văn T, đã chết; con bà: Lưu Thị K, sinh năm 1954; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102 ngày 13/8/2016 của Công an huyện Phù Ninh, T bị xử phạt 750.000 về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng - đánh nhau. Ngày 14/8/2016, Tài đã thi hành xong quyết định.

Bị cáo T không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Cháu Nguyễn Quang H, sinh năm: 2006; địa chỉ: Khu 18, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của cháu H: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1976 (là bố đẻ cháu H); địa chỉ: Khu 18, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm:1976; địa chỉ: Khu 18, xã Xuân L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2021, anh Nguyễn Xuân Q - sinh năm 1976, trú tại: Khu 18, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave tại cửa hàng Honda Bình Minh thị trấn P – huyện P với giá 21.800.000đ, đăng ký xe BKS 19S1-348.14 đứng tên anh Nguyễn Xuân Q. Mục đích mua xe là để sử dụng sinh hoạt hàng ngày trong gia đình. Buổi sáng ngày 12/8/2021, anh Q đi làm và để xe mô tô BKS 19S1-348.14 cùng chìa khóa xe ở nhà. Khoảng 09 giờ sáng ngày 12/8/2021, cháu Nguyễn Quang H, sinh năm 2006, trú tại: Khu 18, X, huyện L, Phú Thọ là con của anh Nguyễn Xuân Q thấy bố để xe mô tô BKS số 19S1-348.14 ở nhà nên đã tự ý lấy xe đi chơi. Huy điều khiển xe trên đi cùng với bạn là Nguyễn Duy K, sinh năm 2006, trú tại khu 1, xã X, huyện L (H và K mỗi người đi một xe riêng) đến sân vận động Supe thuộc khu 9, thị trấn H để chơi. Trên đường đi H gặp Tạ Văn T - sinh năm 1997, trú tại khu 6, xã T, huyện L đi cùng với Phạm Tô Quyết T - sinh năm 2004, trú tại khu 16, xã T cùng đến sân vận động Supe chơi (giữa T và H đã có mối quan hệ quen biết nhau từ trước).

Khi đến nơi, H dựng xe tại sân vận động Supe nhưng vẫn cắm chìa khóa tại ổ. Do có quen biết từ trước nên Tạ Văn T hỏi mượn xe của H để đi khoảng 10 phút, Huy đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T quay lại trả xe cho H và vẫn cắm chìa khóa ở xe. Một lúc sau, T tiếp tục hỏi mượn xe của H. H hỏi là đi lâu không vì H còn phải về nấu cơm. T nói với H mượn xe "*chỉ 05 đến 10 phút thôi*", H đồng ý cho T mượn xe. Sau đó, T điều khiển xe xuống thành phố V để đi vay tiền nhưng không vay được tiền. Khi đi đến khu vực phường V thì xe hết xăng, Tài điều khiển xe vào cây xăng phường V để đổ xăng. Khi mở cốp xe, T phát hiện trong cốp xe có số tiền 683.000 đồng. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô và số tiền trên để đi đến tỉnh B. T đã tháo biển kiểm soát của chiếc xe và cất vào cốp xe để tránh bị phát hiện. Trên đường đi, H gọi điện cho T yêu cầu trả xe, nhưng T không quay về trả xe, đồng thời tắt điện thoại để H không liên lạc được. Buổi chiều cùng ngày 12/8/2021, sau khi được H thông báo về việc bị T lấy mất xe, anh Nguyễn Xuân Q đã đến nhà T để tìm Tài nhưng không gặp và không liên lạc được với T nên anh Q cùng với H đã đến trình báo sự việc tại Công an thị trấn H.

Sau khi tiếp nhận sự việc trình báo, Công an thị trấn H đã chuyển tin báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã nhiều lần triệu tập Tạ Văn T đến làm việc, nhưng được gia đình cho biết T đã bỏ đi khỏi

nhà, gia đình không biết T đang ở đâu, làm gì. Vì vậy Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm Tạ Văn T.

Khoảng 11 giờ ngày 01/10/2021, Tài điều khiển chiếc xe mô tô BKS 19S1-348.14 về huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, do biết Công an huyện L đang triệu tập nên T thuê phòng 209 tại nhà nghỉ Triệu Gia ở xã H, thành phố V để trốn tránh. Khoảng 22 giờ ngày 02/10/2021, khi T đang ở phòng 209 thì H gọi điện cho T yêu cầu trả xe, T nói với H hiện nay T đang ở H với mục đích trốn tránh, không trả lại xe, giữ xe làm phương tiện đi lại cho bản thân.

Ngày 04/10/2021, bằng biện pháp nghiệp vụ, Cơ quan điều tra Công an huyện L xác định Tạ Văn T đang ở nhà nghỉ Triệu Gia thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì nên đã đến triệu tập Tạ Văn T về Công an huyện L làm việc và tạm giữ chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave của anh Nguyễn Xuân Q, xe không còn Biển kiểm soát và đã bị tháo yếm hai bên của xe mô tô.

Quá trình điều tra đã xác định: Sau khi đến Bắc Ninh, T đến ở nhờ nhà một người bạn tại thôn G, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Tài đã tháo sim điện thoại, chặn và xóa tài khoản mạng xã hội Facebook để gia đình anh Q không liên lạc được. Khoảng 01 tuần sau, T mở điện thoại. Khi biết được T đã dùng lại Facebook, H có gọi điện, nhắn tin cho T qua ứng dụng mesenger của mạng xã hội Facebook để yêu cầu T trả xe nhưng T nói dối là do tình hình dịch bệnh và xe rơi biển kiểm soát nên đi lại khó khăn, không đem được xe về, đồng thời hứa hẹn cuối tháng 9/2021 sẽ trả bằng tiền cho H. Đối với số tiền trong cốp xe, T mượn của H, với ý định khi nào có tiền sẽ trả cho H, H đồng ý cho T mượn tiền. Đến cuối tháng 9/2021, không thấy T trả xe cũng không trả bằng tiền, H tiếp tục nhắn tin yêu cầu T trả xe, nhưng T không trả. Việc liên lạc giữa T và H, anh Q có biết, anh Q yêu cầu H buộc T phải trả lại xe cho anh Q. Bản thân Tạ Văn T biết rõ xe mô BKS 19S1-348.14 là của anh Nguyễn Xuân Q, bố của Nguyễn Quang H và thấy H có sử dụng xe này đi học, đi chơi. Việc H sử dụng xe có được anh Q đồng ý hay không thì T không biết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao đã xác minh xác định: Từ ngày 12/8/2021 đến ngày 01/10/2021, địa bàn xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh không có dịch bệnh Covid 19 nên địa bàn xã không bị phong tỏa. Sau đó, T đã thừa nhận khai báo không đúng, nhằm chiếm đoạt chiếc xe nêu trên.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 53/KL-ĐGTSTT ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá Uỷ ban nhân dân huyện Lâm Thao kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 19S1-348.14 là 18.550.000 đồng.

Đối với số tiền để trong cốp xe mô tô BKS 19S1-348.14: Anh Nguyễn Xuân Q xác định H có tiền riêng từ việc buôn bán quần áo, giầy dép, số tiền cụ thể là bao nhiêu thì anh không biết. Quá trình điều tra, lời khai ban đầu H xác định số tiền để

trong cốp xe là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, lời khai của Tạ Văn T xác định trong cốp xe chỉ có 683.000 đồng. Về vấn đề này, H không có quan điểm đề nghị gì vì bản thân có lấy tiền từ trong cốp xe ra để chi tiêu nên không nhớ cụ thể, chính xác số tiền còn lại trong cốp xe là bao nhiêu.

Đối với Nguyễn Quang H là người chưa đủ 18 tuổi, ngày 12/8/2021, H thấy xe mô tô và chìa khóa xe để ở nhà nên đã tự ý lấy xe mô tô của gia đình để đi chơi. Chị Hoằng Thị H - sinh năm 1984, trú tại khu 18, xã X, huyện L và anh Nguyễn Xuân Q là bố, mẹ đẻ của H không biết việc H lấy xe đi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành chính đối với anh Q, chị H về việc giao xe cho người chưa đủ tuổi điều khiển.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/12/2021, Tạ Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Q tiền để sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19S1-348.14 là 4.317.000đ (Bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với số tiền 683.000đ của Nguyễn Quang H để trong cốp để tiêu xài cá nhân. Giữa T và H đã thỏa thuận cho T mượn số tiền này. Đây là quan hệ pháp luật dân sự, hiện T đã trả lại cho H số tiền này.

Về tài sản của bị cáo: Qua xác minh xác định, bị cáo Tạ Văn T không có tài sản riêng gì có giá trị.

Cáo trạng số: 08/CT -VKSLT ngày 20 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn T hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ ngày 12/8/2021 tại khu 9, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tạ Văn T đã có hành vi mượn Nguyễn Quang H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 19S1-348.14. Sau đó, đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù không có điều kiện khách quan gì ngăn trở, nhưng T vẫn cố tình không đem xe về trả cho H. Ngoài ra, T còn đưa ra thông tin sai sự thật, bỏ trốn để trốn tránh việc phải trả lại tài sản nhằm chiếm đoạt với giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.550.000 đồng. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Tạ Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 175 Bộ luật hình sự quy định như sau:

Điểm a, Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả…"

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là tài sản của cá nhân của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân

dân. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về trật tự công cộng nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Ở lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi đối với cháu Nguyễn Xuân H khi chưa đủ 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội cần xử phạt Tạ Văn T mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của cơ quan điều tra bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/12/2021, Tạ Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Q tiền để sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19S1-348.14 là 4.317.000đ (Bốn triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng). Anh Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với số tiền 683.000đ của Nguyễn Quang H để trong cốp để tiêu xài cá nhân. Giữa T và H đã thỏa thuận cho T mượn số tiền này. Đây là quan hệ pháp luật dân sự, hiện T đã trả lại cho H số tiền này. Nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang H là người chưa đủ 18 tuổi, ngày 12/8/2021, Huy thấy xe mô tô và chìa khóa xe để ở nhà nên đã tự ý lấy xe mô tô của gia đình để đi chơi. Chị Hoằng Thị H và anh Nguyễn Xuân Q là bố, mẹ đẻ của H không biết việc H lấy xe đi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành chính đối với anh Q, chị H về việc giao xe cho người chưa đủ tuổi điều khiển là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[2] Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Văn T.

[3]: Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Tiên Kiên, h.Lâm Thao;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang